TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh N, sinh năm 1993, số CCCD: 045193002369; địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Hoàng Công H, sinh năm 1989, số CCCD: 045089005684; địa chỉ: Thôn D, xã M, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh N và anh Hoàng Công H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Lê Thị Thanh N và anh H1 Công Hữu thuận tình ly hôn.

***Về nuôi con chung*:** Chị Lê Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Lê Đăng M, sinh ngày 27/6/2024. Anh Hoàng Công H cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Lê Đăng M mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi cháu Minh thành N1 và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh N thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001153 ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho chị N 150.000 đồng tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Anh Hoàng Công H thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6 - Quảng Trị;
- THADS KV6 - Quảng Trị;
- UBND xã Mỹ Thủy;
- Công an xã Mỹ Thủy;
- Công an xã Diên Sanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN

Phan Đăng Khoa